

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỐT NỐT  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST.

Ngày: 28-01-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Thái Ánh Trinh.

2. Bà Trần Thị Thu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận C – Thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 103/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số 24/TBMLPT-TA ngày 13 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Minh K** - sinh năm 1980; tên gọi khác: K Khùng; nơi đăng ký thường trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: bán vé số dạo; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Kim P - sinh năm 1954 (đã chết), còn cha không rõ nhân thân; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/11/2021 đến ngày 26/12/2021 tại phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Văn N – Công ty Luật TNHH Phạm Nguyễn thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: số 26 Trần Khánh Dư, phường D, quận E, thành phố Cần Thơ. Xin xét xử vắng mặt.

**- Người bị hại:** Huỳnh Minh Đ – sinh năm 1996. Địa chỉ: số 634 Nguyễn Trung Trực, thành phố F, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trương Văn Đ – sinh năm 1987. Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và trả nợ nên Nguyễn Minh K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Vào khoảng 00 giờ ngày 28/3/2021, Nguyễn Minh K đi đến nhà của anh Huỳnh Minh Đ đang thuê tại khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ để nhằm mục đích lấy trộm tài sản. Khi đến nhà anh Đ, K phát hiện cửa sau không có khóa nên đẩy cửa ra và đi vào trong nhà. Khi vào bên trong nhà K phát hiện có một phòng ngủ nên lấy một cái ghế đặt cạnh đường ống dẫn nước sát vách ngăn treo vào phòng và nhìn thấy trên giường gần chỗ anh Đ đang ngủ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen đang ghim sạc pin, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng có ốp lưng bằng nhựa trong suốt giữa ốp lưng và điện thoại có để số tiền 380.000 đồng. K lấy số tiền 380.000 đồng cất giấu vào túi quần rồi đi ra bên ngoài theo đường cũ. Sau khi thoát ra cửa sau, K để điện thoại Iphone 6 lại trên thành tường của công trình bỏ hoang đối diện cửa sau nhà anh Đ, còn điện thoại Iphone XS Max thì K đưa cho Đ. Sau khi phát hiện bị mất trộm, anh Đ tìm kiếm và phát hiện điện thoại Iphone 6 trên tường gần nhà nên đã trình báo công an và giao nộp điện thoại Iphone 6 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Ngoài ra, anh Đ còn trình bày bị mất trộm số tiền 2.500.000 đồng để trong bọc nilon treo gần chỗ sạc điện thoại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/BKL-HĐĐGTS ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận C, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen trị giá 9.000.000 đồng (Bút lục số 48).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/BKL-HĐĐGTS ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận C, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc trị giá 1.000.000 đồng (Bút lục số 50).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 204/2021/KLGD ngày 29/10/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với Nguyễn Minh K như sau: Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần, chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD10); Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. (Bút lục số 56-57).

Căn cứ Công văn số 204.0/PYTT ngày 29/10/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ xác định về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự (Bút lục số 58).

Về tang vật: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại anh Huỳnh Minh Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc.

Về trách nhiệm dân sự: Huỳnh Minh Đ yêu cầu Nguyễn Minh K bồi thường tổng số tiền là 15.780.000 đồng, trong đó: tiền mua điện thoại Iphone XS Max là 12.900.000 đồng, số tiền 380.000 đồng trong ốp lưng điện thoại Iphone 6 và số tiền 2.500.000 đồng để trong bọc nilon. Nguyễn Minh K đồng ý bồi thường số tiền mua điện thoại Iphone XS Max là 12.900.000 đồng, số tiền 380.000 đồng trong ốp

lung điện thoại Iphone 6, đối với số tiền 2.500.000 đồng để trong bọc nilon K không thừa nhận lấy nên không đồng ý bồi thường. Hiện nay, K chưa bồi thường cho bị hại.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh K đã thừa nhận hành vi phạm tội. Đồng thời K khai Trương Văn Đ là người xúi giục K trộm cắp tài sản và Văn Đ đi cùng K đến nhà anh Minh Đ và Văn Đ kêu K vào bên trong nhà tìm tài sản trộm còn Đ đứng bên ngoài canh đường. Tuy nhiên, quá trình điều tra Đ không thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản cùng với K, do ngoài lời khai của K, không còn chứng cứ nào khác chứng minh hành vi phạm tội của Đ nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Trương Văn Đ.

Đối với Tăng Văn H có hành vi nhận tiền của Nguyễn Minh K, do ông H không biết tiền là do K trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận C - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Minh K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

#### *Tại phiên tòa:*

Bị cáo K đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Huỳnh Minh Đ trị giá điện thoại Iphone XS Max trị giá 12.900.000 đồng và số tiền 380.000 đồng trong ốp lưng điện thoại Iphone 6 theo yêu cầu của bị hại Đ, tổng cộng là 13.280.000 đồng. Riêng số tiền 2.500.000 đồng Đ yêu cầu bị cáo không thừa nhận có lấy trộm nên không đồng ý bồi thường. Ngoài ra, bị cáo không có ý kiến gì khác.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bố Nguyễn Minh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh K từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo do không có thu nhập ổn định.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Minh K có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Huỳnh Minh Đ tổng số tiền là 13.280.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu bị hại về việc yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng vì không có cơ sở.

- Về xử lý vật chứng: Trong điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại anh Huỳnh Minh Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc xong, anh Đ không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo gửi bản luận cứ trình bày ý kiến bào chữa:

- Về trách nhiệm hình sự Thống nhất tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố. Đồng thời, Luật sư cũng thống nhất các tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Ngoài ra, Luật sư phân tích thêm về hoàn cảnh phạm tội của bị cáo hết sức khó khăn, không có cha, mẹ mất sớm, tâm thần không phát triển như người bình thường, không được học hành đến nơi đến chốn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định... Trên cơ sở đó đề nghị tuyên phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại trị giá điện thoại Iphone XS Max với số tiền 12.900.000 đồng và số tiền 380.000 đồng trong ốp lưng điện thoại Iphone 6 theo yêu cầu của bị hại, tổng cộng là 13.280.000 đồng. Riêng số tiền 2.500.000 đồng bị hại khai bị mất trộm và yêu cầu bị cáo bồi thường, hiện tại chưa có chứng cứ xác định bị cáo đã lấy số tiền này nên chưa có cơ sở để buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số tiền này nên bị cáo không đồng ý bồi thường.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không có lý do. Xét, trong điều tra đã thu thập được lời khai của người vắng mặt, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lại lời khai những người vắng mặt tại Tòa. Do đó, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[3] Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và kết luận định giá tài sản... Như vậy, có cơ sở để xác định vào khoảng 00 giờ ngày 28/3/2021 bị cáo Nguyễn Minh K đã có hành vi

lợi dụng lúc đêm khuya, khi bị hại đang ngủ say, không cảnh giác, bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen qua định giá có trị giá 9.000.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc qua định giá có trị giá 1.000.000 đồng và số tiền 380.000 đồng bên trong ốp lưng điện thoại Iphone 6, tổng giá trị tài sản lấy trộm được là 10.380.000 đồng nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Xét bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và có sức khỏe nhưng không chịu khó phấn đấu sống tốt, cố gắng lao động chính đáng để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân, chỉ vì tham lam, lười lao động, mong muốn có tiền mà không cần bỏ ra nhiều công sức nên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền phục vụ nhu cầu tiêu xài của bản thân. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để đảm bảo tác dụng giáo dục đối với bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét thái độ khai báo của bị cáo trong điều tra và tại phiên tòa có thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác, tại thời điểm phạm tội và hiện tại bị cáo có bệnh lý về tâm thần (chậm phát triển tâm thần nhẹ), hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và hoàn cảnh gia đình bị cáo như Luật sư phân tích để xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có một tiền sự đã được xóa.

[8] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đại diện Viện kiểm sát và Luật sư đề nghị cũng đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật được tốt hơn.

[9] Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn việc khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo do không có thu nhập ổn định.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra bị hại xác định yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản bị mất trộm gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen trị giá 12.900.000 đồng và số tiền 380.000 đồng trong ốp lưng điện thoại

Iphone 6, tổng cộng số tiền là 13.280.000 đồng bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại. Nhận thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về yêu cầu bồi thường thiệt hại không trái pháp luật và đạo Đ xã hội nên hội đồng xét xử công nhận.

Đối với việc bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng để trong bọc nylon bị mất nhưng bị cáo không thừa nhận lấy trộm và ngoài lời khai của bị hại thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo đã lấy trộm số tiền 2.500.000 đồng nên yêu cầu của bị hại là không có cơ sở chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo là có cơ sở;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

*\* Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Minh K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh K 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Minh K cho UBND phường B, quận C, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo do không có thu nhập ổn định.

*\* Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại: bị cáo Nguyễn Minh K có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Huỳnh Minh Đ tổng số tiền 13.280.000đ (Mười ba triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng).

Về thời gian và phương thức thanh toán được giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Không chấp nhận yêu cầu của bị hại về việc yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) vì không có cơ sở.

\* *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm số tiền 664.000đ (Sáu trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

Buộc Huỳnh Minh Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

\* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

\* *Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận C;
- Công an quận C;
- Cơ quan THA quậnC;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Huỳnh Thị Mộng Tuyền**